

Bản án số: **136/2025/HS-ST**

Ngày: 23-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung;
2. Bà Phạm Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê – Thẩm tra viên TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn S**; sinh ngày: 05/9/1993, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 066093028243; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1970 và con bà Lộc Thị Đ, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Chu Thị T, sinh năm 1993, bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Văn H**; sinh ngày: 04/3/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 066200008431; con ông Ngô Văn K, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Ma Thị C, sinh năm 2002, bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2022, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hay bị chim, sóc cắn phá sâu riêng, mắc ca trồng trong rẫy của gia đình nên Hoàng Văn S (Sinh năm 1993, trú tại thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk), Ngô Văn H (Sinh năm 2000, trú tại thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk) đã lên mạng xã hội Facebook và đặt mua súng, đạn. Sau khi có được khẩu súng và đạn thì H, S đã mang về cất giấu ở rẫy của mình tại xã D, tỉnh Đắk Lắk.

Đến sáng ngày 01/5/2025, Ngô Văn H và Hoàng Văn S cùng nhau đi ăn sáng ở một quán ăn thuộc trung tâm xã D, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, cả hai cùng cho biết là có súng nén hơi và đạn đặt mua ở trên mạng xã hội Facebook đang cất giấu ở nhà. Do đó, S đã có gợi ý sau khi ăn sáng xong thì cùng nhau về lấy súng, đạn đi bắn chim tại khu vực rừng Cư K'long, thì được H đồng ý. Sau khi về nhà lấy súng, H điều khiển xe máy biển kiểm soát 47E1-530.71 mượn của Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1996; trú tại thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk) là anh họ của H để chở S đi vào rừng Cư K'long thuộc xã T, tỉnh Đắk Lắk bắn chim. Quá trình đi săn ở khu vực rừng Cư K'long cả hai chưa săn bắn được chim, thú nào. Vì vậy, đến khoảng 14 giờ 40 phút chiều cùng ngày cả hai đi về lại nhà ở xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến địa điểm trước cổng rẫy nhà ông Vũ Văn T2 thuộc thôn C, xã T, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ của H một khẩu súng hơi nén khí PCP và 137 viên đạn chì, hình nón, đường kính 5,5mm; Còn thu giữ của S một khẩu súng hơi nén khí PCP và 101 viên đạn chì, hình nấm, đường kính 5,5mm; ngoài ra còn bị thu giữ phương tiện là xe máy di chuyển và hai ba lô dùng để đựng súng và đạn nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 209/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

“- 02 (hai) khẩu súng gửi giám định (ký hiệu 1,2) là súng nén hơi, tại thời điểm giám định súng còn bắn được, thuộc Phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1;

- 127 (một trăm hai mươi bảy) vật hình nón, màu đen là đạn cỡ 5,5mm sử dụng cho các loại súng nén hơi nén khí, thuộc Phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1, đạn sử dụng được cho 02 (hai) khẩu súng gửi giám định;

- 91 (chín mươi mốt) vật hình nấm, màu đen gửi giám định (ký hiệu 4) là đạn cỡ 5,5mm sử dụng cho các loại súng nén hơi nén khí, thuộc Phụ lục 1 “Danh mục vũ khí quân dụng” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1, đạn sử dụng được cho 02 (hai) khẩu súng gửi giám định.”

Tại Bản cáo trạng số: 146/CT-VKS-P1 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn S và Ngô Văn H, về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn S và Ngô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của các bị cáo Hoàng Văn S và Ngô Văn H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn S và Ngô Văn H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) khẩu súng màu đen, dài 90cm, trên thân có chữ “AIRFORCE-airguns 2305 Made In USA” tay cầm bằng gỗ màu nâu đen đỏ, đánh dấu A1, được niêm phong trong 01 (một) bao tải quần kín bằng băng keo trong, bên ngoài dán giấy trắng niêm phong có họ tên, chữ ký của “Lê Duy T3”, “Nguyễn Thành D”, “Nguyễn Hoàng S1” và dấu tròn đỏ đề nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM”.

+ 01 (một) khẩu súng màu đen, dài 90cm, trên thân có chữ “PX TACTICAL Made in SWEDEN”, “US.No:PK5657”, tay cầm bằng nhựa màu đen, đánh dấu A2, được niêm phong trong 01 (một) bao tải quần kín bằng băng keo trong, dán giấy niêm phong có họ tên, chữ ký của “Lê Duy T3”, “Nguyễn Thành D”, “Nguyễn Hoàng S1” và dấu tròn đỏ đề nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM”.

+ 117 (một trăm mười bảy) viên đạn; đặc điểm: hình nón, màu đen được niêm phong trong 01 (một) hộp nhựa quần kín bằng băng keo trong, dán giấy niêm phong có họ tên, chữ ký của “Lê Duy T3”, “Nguyễn Thành D”, “Nguyễn Hoàng S1” và dấu tròn đỏ đề nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM”.

+ 81 (tám mươi mốt) viên đạn; đặc điểm: hình nắm, màu đen được niêm phong trong một hộp nhựa quần kín bằng băng keo trong, dán giấy niêm phong có họ tên, chữ ký của “Lê Duy T3”, “Nguyễn Thành D”, “Nguyễn Hoàng S1” và

dấu tròn đỏ đề nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM".

- Ngày 25/7/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 19/01/1996; trú tại thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47E1-53071; có đặc điểm số khung RLCUG1010NY374215; số máy G3D4E1145249, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen số loại EXCITER, do xác định không liên quan đến vụ án.

Các bị cáo Hoàng Văn S và Ngô Văn H không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Các bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Hoàng Văn S và Ngô Văn H tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và coi thường các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý vũ khí quân dụng nên các bị cáo Hoàng Văn S, Ngô Văn H đã lên mạng xã hội Facebook để đặt mua súng, đạn để đem về nhà cất giấu và sử dụng. Đến ngày 01/5/2025, sau khi mang súng, đạn đi từ rừng Cư K'long thuộc xã T, tỉnh Đắk Lắk, đến địa điểm trước công rẫy nhà ông Vũ Văn T2 thuộc thôn C, xã T, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người Ngô Văn H một khẩu súng hơi nén khí PCP và 137 viên đạn chì, hình nón, đường kính 5,5mm; thu giữ của Hoàng Văn S một khẩu súng hơi nén khí PCP và 101 viên đạn chì, hình nắm, đường kính 5,5mm. Kết quả giám định khẩu súng, đạn nêu trên thuộc vũ khí quân dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn S, Ngô Văn H thực hiện đã phạm tội: *“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”*, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm."

[4] Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống; các bị cáo đều biết được rằng việc tàng trữ súng, đạn là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu súng tại nơi ở của mình để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán và quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn S là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, có ông ngoại là Lộc Quốc N1 là thương binh 4/4; bị cáo Ngô Văn H có ông nội là Ngô Tiến H1 là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng H2, Huy chương kháng chiến, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Xét các bị cáo Hoàng Văn S và Ngô Văn H đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với tài sản, đồ vật đã thu giữ, còn lại sau giám định gồm:

+ 01 (một) khẩu súng màu đen, dài 90cm, trên thân có chữ "AIRFORCE-airguns 2305 Made In USA" tay cầm bằng gỗ màu nâu đen đỏ, đánh dấu A1, được niêm phong trong 01 (một) bao tải quần kín bằng băng keo trong, bên ngoài dán giấy trắng niêm phong có họ tên, chữ ký của "Lê Duy T3", "Nguyễn Thành D", "Nguyễn Hoàng S1" và dấu tròn đỏ đề nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM".

+ 01 (một) khẩu súng màu đen, dài 90cm, trên thân có chữ "PX TACTICAL Made in SWEDEN", "US.No:PK5657", tay cầm bằng nhựa màu đen, đánh dấu A2, được niêm phong trong 01 (một) bao tải quần kín bằng băng keo trong, dán giấy niêm phong có họ tên, chữ ký của "Lê Duy T3", "Nguyễn Thành D", "Nguyễn Hoàng S1" và dấu tròn đỏ đề nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM".

+ 117 (một trăm mười bảy) viên đạn; đặc điểm: hình nón, màu đen được

niêm phong trong 01 (một) hộp nhựa quấn kín bằng băng keo trong, dán giấy niêm phong có họ tên, chữ ký của "Lê Duy T3", "Nguyễn Thành D", "Nguyễn Hoàng S1" và dấu tròn đỏ đề nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM".

+ 81 (tám mươi một) viên đạn; đặc điểm: hình nắm, màu đen được niêm phong trong một hộp nhựa quấn kín bằng băng keo trong, dán giấy niêm phong có họ tên, chữ ký của "Lê Duy T3", "Nguyễn Thành D", "Nguyễn Hoàng S1" và dấu tròn đỏ đề nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM".

+ 02 ba lô vải.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47E1-53071; có đặc điểm số khung RLCUG1010NY374215; số máy G3D4E1145249, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen số loại EXCITER, là tài sản của anh Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 19/01/1996; trú tại thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk) do xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã trả lại cho Nguyễn Văn T1 ngày 25/7/2025 là phù hợp.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ, Thi hành án dân sự tỉnh Đ và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ).

[8] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn S, Ngô Văn H bị tuyên là có tội nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn S thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn S là phù hợp.

[9] Trong vụ án này, có các hành vi của các cá nhân như sau:

- Đối với đối tượng đã bán cho bị can Hoàng Văn S và Ngô Văn H 02 (hai) khẩu súng nén hơi và đạn chì trên mạng xã hội Facebook vào khoảng giữa năm 2024. Trong quá trình điều tra, ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nhân thân lai lịch các đối tượng đã bán súng cho H, S nên Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ thì xử lý theo quy định.

- Đối với bà Ma Thị C (sinh năm 2002, hiện đang sinh sống tại thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk, là vợ của Ngô Văn H) và bà Chu Thị T (sinh năm 1993, hiện đang sinh sống tại thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk, là vợ của Hoàng Văn S) không biết việc chồng mình có đặt mua và cất giấu khẩu súng, đạn nên Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn S và Ngô Văn H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn S **01 (một) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H **01 (một) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn S và bị cáo Ngô Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Đắk Lắk; để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với tài sản, đồ vật đã thu giữ, còn lại sau giám định gồm:

+ 01 (một) khẩu súng màu đen, dài 90cm, trên thân có chữ “AIRFORCE-airguns 2305 Made In USA” tay cầm bằng gỗ màu nâu đen đỏ, đánh dấu A1, được niêm phong trong 01 (một) bao tải quấn kín bằng băng keo trong, bên ngoài dán giấy trắng niêm phong có họ tên, chữ ký của “Lê Duy T3”, “Nguyễn Thành D”, “Nguyễn Hoàng S1” và dấu tròn đỏ đề nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM”.

+ 01 (một) khẩu súng màu đen, dài 90cm, trên thân có chữ “PX TACTICAL Made in SWEDEN”, “US.No:PK5657”, tay cầm bằng nhựa màu đen, đánh dấu A2, được niêm phong trong 01 (một) bao tải quấn kín bằng băng keo trong, dán giấy niêm phong có họ tên, chữ ký của “Lê Duy T3”, “Nguyễn Thành D”, “Nguyễn Hoàng S1” và dấu tròn đỏ đề nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM”.

+ 117 (một trăm mười bảy) viên đạn; đặc điểm: hình nón, màu đen được niêm phong trong 01 (một) hộp nhựa quấn kín bằng băng keo trong, dán giấy niêm phong có họ tên, chữ ký của “Lê Duy T3”, “Nguyễn Thành D”, “Nguyễn Hoàng S1” và dấu tròn đỏ đề nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM”.

+ 81 (tám mươi mốt) viên đạn; đặc điểm: hình nắm, màu đen được niêm phong trong một hộp nhựa quấn kín bằng băng keo trong, dán giấy niêm phong

có họ tên, chữ ký của "Lê Duy T3", "Nguyễn Thành D", "Nguyễn Hoàng S1" và dấu tròn đỏ đề nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM".

+ 02 ba lô vải.

- Chấp nhận Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47E1-53071; có đặc điểm số khung RLCUG1010NY374215; số máy G3D4E1145249, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen số loại EXCITER, do xác định không liên quan đến vụ án, theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 243/QĐ-ANĐT-Đ1, ngày 25/7/2025.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ, Thi hành án dân sự tỉnh Đ và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ).

4. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn S được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Đ, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Danh Đại